Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 431

VÔ THỈ

431

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*
- *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*
- *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu, tô màu *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. *Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?*

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 4 Đức Thế Tôn và một ngọn núi - Kinh Núi Vepulla – Tương II, 330

Núi Vepulla – *Tương* II, 33

1) Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakùta (Linh Thứu).

2) Tại đấy Thế Tôn gọi các Tỳ-kheo...

3) Thế Tôn nói như sau:

- Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Pàcìnavamsa. Lúc bấy giờ, dân chúng được biết với tên là Tivàrà. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Tivàrà có tuổi thọ đến 40.000 năm. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Tivàrà phải bốn ngày để leo lên núi Pàcìnavamsa, phải bốn ngày để leo xuống.

5) Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, *Thế Tôn Kakusandha*, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha,

bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Vidhura và Sajìva.

6) **Hãy nhìn xem**, này các Tỷ-kheo, **tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt.**

7) Này các Tỷ-kheo,

- ***Vô thường*** *như vậy, là các hành.*
- ***Không kiên cố*** *như vậy, là các hành.*
- ***Bất an*** *như vậy, là các hành.*

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

8) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Vànkaka. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, dân chúng được biết với tên là Rohita. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Rohita có tuổi thọ đến 30.000 năm. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Rohita phải ba ngày để leo lên núi Vànkaka, phải ba ngày để leo xuống.

9) Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, *Thế Tôn Konàgamana*, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Konàgamana, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có

hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Bhìyya và Suttara.

10) Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt. Vô thường như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

11) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Supassa. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, dân chúng được biết với tên là Suppiya. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Suppiya có tuổi thọ đến 20.000 năm. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Suppiya phải hai ngày để leo núi Supassa, phải hai ngày để leo xuống.

12) Lúc bấy giờ, *Thế Tôn Kassapa*, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kassapa, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có hai đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Tissa và Bhàradvàja.

13) Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt.

14) Vô thường như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành. Không kiên cố như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành... là vừa đủ để được giải thoát đối với tất cả các hành.

15) **Hiện tại**, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Vepulla. Hiện tại, này các Tỷ-kheo, dân chúng ấy được biết với tên là Magadhaka. Tuổi thọ dân chúng Magadhaka ấy, này các Tỷ-kheo, là ít, nhẹ, không bao nhiêu, họ sống lâu cho đến 100 tuổi hay hơn một chút. Dân chúng Magadhaka, này các Tỷ-kheo, leo lên núi Vepulla này trong một thời gian ngắn, leo xuống trong một thời gian ngắn.

16) Hiện tại, này các Tỷ-kheo, Ta, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Ta có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Sàriputta và Moggallàna.

17) **Một thời sẽ đến,** này các Tỷ-kheo, **tên của ngọn núi này sẽ biến mất, dân chúng sẽ mệnh chung, và Ta sẽ nhập diệt.**

18) Này các Tỷ-kheo,

- ***Vô thường*** *như vậy, là các hành.*
- ***Không kiên cố*** *như vậy, là các hành.*
- ***Bất an*** *như vậy, là các hành.*

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để được nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

19) Thế Tôn nói như vậy, bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Pacinavamsa,
Với dân Tivàra,
Tên núi Vankaka
Với dân Rohita,
Tên núi Vupassa
Với dân Suppiyà,
Tên núi Vepulla,
Với dân Magadha,
Chư hành là vô thường,
Phải sanh rồi phải diệt,
Sau khi sanh, chúng diệt,
Chúng tịnh là an lạc.

2 Dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích - Kinh Khoảng Ba Mươi – Tương II, 324

Khoảng Ba Mươi – *Tương* II, 324

1) Trú ở Vương Xá, Trúc Lâm.

2) Ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pàvà, tất cả sống ở rừng, tất cả đi khất thực, tất cả mang y phấn tảo, tất cả mang ba y, tất cả đang còn kiết sử, cùng đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Rồi Thế Tôn suy nghĩ: "Ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pàvà này, tất cả sống ở rừng, tất cả đi khất thực, tất cả mang y phấn tảo, tất cả mang ba y, tất cả đang còn kiết sử. Vậy Ta hãy thuyết pháp cho họ như thế nào để ngay tại chỗ ngồi này, tâm của họ được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ".

4) Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo"

- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

5) Thế Tôn nói như sau:

- Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

6) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiều hơn, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, hay là nước trong bốn biển lớn?*

7) - Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích, khi chúng con lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, không phải là nước trong bốn biển lớn.

8) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã hiểu Pháp Ta dạy như vậy!

9) Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, không phải là nước trong bốn biển lớn.

10) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu các Ông bị thương tích khi các Ông là bò, sanh ra

làm bò trong thời gian dài, hay là nước trong bốn biển lớn?

11) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông là trâu, sanh ra làm trâu trong thời gian dài...

12) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông là cừu, sanh ra làm cừu trong thời gian dài...

13)... *khi các Ông là dê, sanh ra làm dê...*

14)... khi các Ông là nai, sanh ra làm nai...

15)... khi các Ông là gia cầm, sanh ra làm gia cầm...

16)... khi các Ông là heo, sanh ra làm heo...

17) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm đạo tặc, làm kẻ trộm làng bị bắt trong thời gian dài...

18) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm đạo tặc, ăn cướp đường bị bắt trong thời gian dài...

19) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm đạo tặc, tư thông vợ

người trong thời gian dài chớ không phải là nước trong bốn biển lớn.

20) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

21) Thế Tôn nói như vậy, các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

22) Và trong khi lời dạy này được tuyên bố, đối với ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pàvà, tâm các vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

3 Kinh Tương ưng Vô thỉ – Tương II, 309

Tương Ưng Vô Thỉ (Anamatagga)

(Chương IV)

I. Phẩm Thứ Nhất

Cỏ Và Củi – *Tương* II, 309

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

2) Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo".

- " Thưa vâng, bạch Thế Tôn ". Các Tỷ-kheo vâng đáp Thế Tôn.

3) Thế Tôn nói như sau:

- Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Ví như, này các Tỷ-kheo, có người chặt các cành cỏ, khúc cây, nhành cây, nhành lá, trong cõi Diêm-phù-đề này, chất chúng thành một đống, làm chúng thành những que đặt theo hình các ô vuông, cầm từng que đặt xuống và nói: **"Đây là mẹ tôi, đây là mẹ của mẹ tôi"**. Và không thể cùng tận, này các Tỷ-kheo, là các bà mẹ, mẹ của người ấy. Nhưng nhành cỏ, khúc cây, nhành cây, nhành lá trong cõi Diêm-phù-đề này có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt.

5) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

6) Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên.

7) Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Quả Đất – *Tương* II, 311

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Ví như, này các Tỷ-kheo, có người từ quả đất lớn này làm thành những cục đất tròn, lớn bằng hạt táo, cầm từng cục đất đặt xuống và nói: **"Đây là cha tôi, đây là cha của cha tôi"**. Và không thể cùng tận, này các Tỷ-kheo, là các người cha, cha của người ấy. Nhưng quả đất lớn này đi đến đoạn tận, đoạn diệt.

4) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

5) Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Nước Mắt – *Tương* II, 312

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) ***Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn?*** *Dòng nước mắt tuôn chảy do các Ông than van, khóc lóc, phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các Ông phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này hay là nước trong bốn biển lớn?*

4) - Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng, cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là dòng nước mắt tuôn chảy do chúng con than van, khóc lóc phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này chớ không phải nước trong bốn biển lớn.

5) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã hiểu như vậy Pháp do Ta dạy!

6) Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là dòng nước mắt tuôn chảy do các Ông than van, khóc lóc,

phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các Ông phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này chớ không phải nước trong bốn biển lớn.

7) Trong một thời gian dài, này các Tỳ-kheo, các Ông chịu đựng mẹ chết.

8)... các Ông chịu đựng con chết. ..

9)... các Ông chịu đựng con gái chết...

10)... các Ông chịu đựng tai họa về bà con...

11)... các Ông chịu đựng tai họa về tiền của...

12) Trong một thời gian dài, này các Tỳ-kheo, các Ông chịu đựng tai họa của bệnh tật. **Cái này là nhiều hơn, là dòng nước mắt** tuôn chảy do các Ông than van, khóc lóc, phải hội ngộ với những gì mình không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các Ông phải chịu đựng tai họa, bệnh tật **chớ không phải nước trong bốn biển.**

13) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỳ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

14) Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là **vừa** đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Sữa – *Tương* II, 312

1) Sàvatthi.

2) Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) - ***Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn***, *sữa mẹ mà các Ông đã uống trong khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài, hay là nước trong bốn biển?*

4) - Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng cái này là nhiều hơn, tức là sữa mẹ mà chúng con đã uống trong khi chúng con lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài chớ không phải nước trong bốn biển!

5) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã hiểu như vậy Pháp do Ta dạy!

6) Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là sữa mẹ mà các Ông đã uống trong khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài **chớ không phải nước trong bốn biển**.

7) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Núi – *Tương* II, 315

1). .. Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Một kiếp, bạch Thế Tôn, dài như thế nào?

4) - Thật dài, này Tỷ-kheo, là một kiếp. Thật không dễ gì có thể đếm là một vài năm, một vài trăm năm, một vài ngàn năm hay một vài trăm ngàn năm.

5) - *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này Tỷ-kheo. Ví như, này Tỷ-kheo, có một hòn núi đá lớn, một do tuần bề dài, một do tuần bề rộng, một do tuần bề cao, không có khe hở, không có lỗ hổng, một tảng đá thuần đặc. Rồi một người đến, cứ sau một trăm năm lại lau hòn đá ấy một lần với tấm vải kàsi. Này Tỷ-kheo, **hòn núi đá lớn ấy được làm như vậy có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt mau hơn là một kiếp.**

7) **Như vậy dài, này các Tỷ-kheo, là một kiếp.** Với những kiếp dài như vậy, này Tỷ-kheo, hơn một kiếp đã qua, hơn một trăm kiếp đã qua, hơn một ngàn kiếp đã qua, hơn một trăm ngàn kiếp đã qua.

8) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai

họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Hột Cải – *Tương* II, 316

1) Sàvatthi.

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Một kiếp, bạch Thế Tôn, dài như thế nào?

4) - **Thật dài**, này Tỷ-kheo, là một kiếp. Thật không dễ gì để có thể đếm là một vài năm, một vài trăm năm, một vài ngàn năm, hay một vài trăm ngàn năm.

5) - Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?

6) - Có thể được, này Tỷ-kheo. Ví như, này Tỷ-kheo, có một thành bằng sắt, dài một do tuần, rộng một do tuần, cao một do tuần, chứa đầy hột cải cao như chóp khăn đầu. Một người từ nơi chỗ ấy, sau mỗi trăm năm lấy ra một hột cải. Này Tỷ-kheo, **đống hột cải**

ấy được làm như vậy, có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt mau hơn là một kiếp.

7) **Như vậy dài, này Tỷ-kheo, là một kiếp**. Với những kiếp dài như vậy, hơn một kiếp đã qua, hơn một trăm kiếp đã qua, hơn một ngàn kiếp đã qua, hơn một trăm ngàn kiếp đã qua.

8) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Các Đệ Tử – *Tương* II, 317

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua?

4) - Rất nhiều, này các Tỷ-kheo, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

5) - *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này các Tỷ-kheo. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có bốn vị đệ tử, tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm. Cứ mỗi ngày họ nhớ đến trăm ngàn kiếp, này các Tỷ-kheo, các kiếp được họ nhớ đến là vậy. Bốn đệ tử ấy tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm, sau một trăm năm đi đến mệnh chung.

7) **Nhiều như vậy,** này các Tỷ-kheo**, là những kiếp đã đi qua**, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được, là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

8) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Sông Hằng – *Tương* II, 319

1) Ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm).

2) Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua?

4) - Rất nhiều, này Bà-la-môn, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được, là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

5) - *Tôn giả Gotama có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này Bà-la-môn. Ví như, này Bà-la-môn, sông Hằng này từ chỗ nguồn bắt đầu đến chỗ nó chảy nhập vào biển. Số cát nằm ở giữa chặng ấy, thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một số hột cát, là số trăm hột cát, là số ngàn hột cát, là số trăm ngàn hột cát.

7) **Nhiều hơn vậy,** này Bà-la-môn, **là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua**. Thật không dễ gì có thể đếm chúng được, là một số kiếp, một trăm kiếp, là một ngàn kiếp, là một số trăm ngàn kiếp.

8) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này Bà-la-môn, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

9) Như vậy, **đã lâu ngày,** này Bà-la-môn, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này Bà-la-môn, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

10) Được nghe nói vậy, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

Cây Gậy – *Tương* II, 320

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây gậy được ném lên trên hư không, khi thì* ***rơi*** trên *đầu gốc, khi thì rơi chặng giữa, khi thì rơi đầu ngọn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc,* ***lưu chuyển luân hồi****, khi thì từ thế giới này đi thế giới khác, khi thì từ thế giới khác đến thế giới này.*

4) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Người – *Tương* II, 321

1) Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakùta (Linh Thứu).

2) Tại đấy Thế Tôn...

3) Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Các xương của một người, này các Tỷ-kheo, lưu chuyển luân hồi có thể lớn như một đồi xương, một chồng xương, một đống xương, như núi Vepulla này, nếu có người thâu lượm xương lại, gìn giữ chúng, không làm chúng hủy hoại.

5) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi

của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

6) Thế Tôn nói vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Chồng chất như xương người,
Chỉ sống có một kiếp,
Chất đống bằng hòn núi,
Bậc Đạo Sư nói vậy.
Đống xương ấy được nói,
Lớn như Vepulla,
Phía Bắc núi Linh Thứu,
Núi thành Magadha.
*Người thấy **bốn sự thật,***
Với chân chánh trí tuệ,
Khổ và khổ tập khởi,
Sẽ vượt qua đau khổ,
*Con đường **Thánh tám ngành**,*
Dẫn đến khổ tịnh chỉ.
Người ấy phải luân chuyển,

Tối đa là bảy lần.
Là vị đoạn tận khổ,
Đoạn diệt mọi kiết sử.

II. Phẩm Thứ Hai

Khốn Cùng – *Tương* II, 323

1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi...

2) Tại đấy...

3) Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Này các Tỷ-kheo, khi các Ông thấy sự khốn cùng, bất hạnh, các Ông phải đi đến kết luận: "Chúng ta chịu đựng như vậy trong thời gian dài này".

5) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai

họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

An Lạc – *Tương* II, 324

1) Trú ở Sàvatthi...

2) Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo...

3) Này các Tỷ-kheo, khi các Ông thấy an lạc, may mắn, các Ông phải đi đến kết luận: "Chúng ta chịu đựng như vậy trong thời gian dài này".

4) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Khoảng Ba Mươi – *Tương* II, 324

1) Trú ở Vương Xá, Trúc Lâm.

2) Ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pàvà, tất cả sống ở rừng, tất cả đi khất thực, tất cả mang y phấn tảo, tất cả mang ba y, tất cả đang còn kiết sử, cùng đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Rồi Thế Tôn suy nghĩ: "Ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pàvà này, tất cả sống ở rừng, tất cả đi khất thực, tất cả mang y phấn tảo, tất cả mang ba y, tất cả đang còn kiết sử. Vậy Ta hãy thuyết pháp cho họ như thế nào để ngay tại chỗ ngồi này, tâm của họ được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ".

4) Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo"

- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

5) Thế Tôn nói như sau:

- Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, đối với sự lưu chuyển luân hồi của

các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

6) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiều hơn, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, hay là nước trong bốn biển lớn?*

7) - Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích, khi chúng con lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, không phải là nước trong bốn biển lớn.

8) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã hiểu Pháp Ta dạy như vậy!

9) Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, không phải là nước trong bốn biển lớn.

10) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu các Ông bị thương tích khi các Ông là bò, sanh ra làm bò trong thời gian dài, hay là nước trong bốn biển lớn?

11) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông là trâu, sanh ra làm trâu trong thời gian dài...

12) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông là cừu, sanh ra làm cừu trong thời gian dài...

13)... *khi các Ông là dê, sanh ra làm dê...*

14)... khi các Ông là nai, sanh ra làm nai...

15)... khi các Ông là gia cầm, sanh ra làm gia cầm...

16)... khi các Ông là heo, sanh ra làm heo...

17) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm đạo tặc, làm kẻ trộm làng bị bắt trong thời gian dài...

18) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm đạo tặc, ăn cướp đường bị bắt trong thời gian dài...

19) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm đạo tặc, tư thông vợ người trong thời gian dài chớ không phải là nước trong bốn biển lớn.

20) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

21) Thế Tôn nói như vậy, các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

22) Và trong khi lời dạy này được tuyên bố, đối với ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pàvà, tâm các vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Mẹ – *Tương* II, 327

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm mẹ...

4) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Cha – *Tương* II, 328

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc

3) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm cha.

4) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Anh – *Tương* II, 328

1) Trú tại Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm anh.

3) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi

của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Chị – *Tương* II, 328

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm chị.

3) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm**

chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Con Trai – *Tương* II, 329

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm con trai.

4) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, này các Tỷ-kheo, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

5) Như vậy, trong thời gian này, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, mộ phần càng ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

Con Gái – *Tương* II, 329

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm con gái.

4) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, này các Tỷ-kheo, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

5) Như vậy, trong thời gian này, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, mộ phần càng ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

Núi Vepulla – *Tương* II, 330

1) Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakùta (Linh Thứu).

2) Tại đấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo...

3) Thế Tôn nói như sau:

- Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Pàcìnavamsa. Lúc bấy giờ, dân chúng được biết với tên là Tivàrà. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Tivàrà có tuổi thọ đến 40.000 năm. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Tivàrà phải bốn ngày để leo lên núi Pàcìnavamsa, phải bốn ngày để leo xuống.

5) Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, *Thế Tôn Kakusandha*, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Vidhura và Sajìva.

6) **Hãy nhìn xem**, này các Tỷ-kheo, **tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt.**

7) Này các Tỷ-kheo,

- ***Vô thường*** *như vậy, là các hành.*
- ***Không kiên cố*** *như vậy, là các hành.*
- ***Bất an*** *như vậy, là các hành.*

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

8) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Vànkaka. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, dân chúng được biết với tên là Rohita. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Rohita có tuổi thọ đến 30.000 năm. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Rohita phải ba ngày để leo lên núi Vànkaka, phải ba ngày để leo xuống.

9) Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, *Thế Tôn Konàgamana*, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Konàgamana, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Bhìyya và Suttara.

10) Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt. Vô thường như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

11) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Supassa. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, dân chúng được biết với tên là Suppiya. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Suppiya có tuổi thọ đến 20.000 năm. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Suppiya phải hai ngày để leo núi Supassa, phải hai ngày để leo xuống.

12) Lúc bấy giờ, *Thế Tôn Kassapa*, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kassapa, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có hai đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Tissa và Bhàradvàja.

13) Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt.

14) Vô thường như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành. Không kiên cố như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành... là vừa đủ để được giải thoát đối với tất cả các hành.

15) **Hiện tại**, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Vepulla. Hiện tại, này các Tỷ-kheo, dân chúng ấy được biết với tên là Magadhaka. Tuổi thọ dân chúng Magadhaka ấy, này các Tỷ-kheo, là ít, nhẹ, không bao nhiêu, họ sống lâu cho đến 100 tuổi hay hơn một chút. Dân chúng Magadhaka, này các Tỷ-kheo, leo lên núi Vepulla này trong một thời gian ngắn, leo xuống trong một thời gian ngắn.

16) Hiện tại, này các Tỷ-kheo, Ta, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Ta có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Sàriputta và Moggallàna.

17) **Một thời sẽ đến,** này các Tỷ-kheo, **tên của ngọn núi này sẽ biến mất, dân chúng sẽ mệnh chung, và Ta sẽ nhập diệt.**

18) Này các Tỷ-kheo,

- ***Vô thường*** *như vậy, là các hành.*
- ***Không kiên cố*** *như vậy, là các hành.*
- ***Bất an*** *như vậy, là các hành.*

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để được nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

19) Thế Tôn nói như vậy, bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Pacinavamsa,
Với dân Tivàra,
Tên núi Vankaka
Với dân Rohita,
Tên núi Vupassa
Với dân Suppiyà,
Tên núi Vepulla,
Với dân Magadha,
Chư hành là vô thường,
Phải sanh rồi phải diệt,
Sau khi sanh, chúng diệt,
Chúng tịnh là an lạc.

4 Kiếp - Có bao nhiêu kiếp đã qua, đã vượt qua - Kinh Các Đệ Tử – Tương II, 317

Các Đệ Tử – *Tương* II, 317

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua?

4) - Rất nhiều, này các Tỷ-kheo, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

5) - *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này các Tỷ-kheo. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có bốn vị đệ tử, tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm. Cứ mỗi ngày họ nhớ đến trăm

ngàn kiếp, này các Tỷ-kheo, các kiếp được họ nhớ đến là vậy. Bốn đệ tử ấy tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm, sau một trăm năm đi đến mệnh chung.

7) **Nhiều như vậy,** này các Tỷ-kheo**, là những kiếp đã đi qua**, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được, là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

8) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Sông Hằng – 319tu2

1) Ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm).

2) Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua?

4) - Rất nhiều, này Bà-la-môn, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được, là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

5) - *Tôn giả Gotama có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này Bà-la-môn. Ví như, này Bà-la-môn, sông Hằng này từ chỗ nguồn bắt đầu đến chỗ nó chảy nhập vào biển. Số cát nằm ở giữa chặng ấy, thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một số hột cát, là số trăm hột cát, là số ngàn hột cát, là số trăm ngàn hột cát.

7) **Nhiều hơn vậy,** này Bà-la-môn, **là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua**. Thật không dễ gì có thể đếm chúng được, là một số kiếp, một trăm kiếp, là một ngàn kiếp, là một số trăm ngàn kiếp.

8) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này Bà-la-môn, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển

luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

9) Như vậy, **đã lâu ngày,** này Bà-la-môn, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này Bà-la-môn, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

10) Được nghe nói vậy, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

5 Vô thỉ là luân hồi này - Kinh Dây Thằng – Tương III, 267

Dây Thằng 1 – Hay Dây Buộc – *Tương* III, 267

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) - **Vô thỉ**, này các Tỷ-kheo, **là sự luân hồi này**. Điểm bắt đầu không thể nêu rõ đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi.

4) Có thể có một thời, này các Tỷ kheo, biển lớn đi đến khô cạn, hoàn toàn đi đến khô kiệt, không có hiện hữu. Nhưng này các Tỷ kheo, Ta không có tuyên bố rằng, có sự chấm dứt khổ đau đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi.

5) Có thể có một thời, này các Tỷ-kheo, Sineru(Tu-di), Vua các núi, đi đến băng hoại, hoại diệt, không có hiện hữu. Nhưng này các Tỷ-kheo, Ta không có tuyên bố rằng, có sự chấm dứt khổ đau đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi!

6) Có thể có một thời, này các Tỷ-kheo, đại địa đi đến băng hoại, hoại diệt, không có hiện hữu. Nhưng này các Tỷ-kheo, Ta không có tuyên bố rằng, có sự chấm dứt khổ đau đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển luân hồi!

7) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có* ***con chó bị dây thằng trói chặt vào một cây cột*** *hay cột trụ vững chắc, chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh cây cột ấy hay cột trụ ấy.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu... không tu tập pháp các bậc Chân nhân, quán sắc như là tự ngã... quán thọ như là tự ngã... quán tưởng như là tự ngã... quán các hành như là tự ngã... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

- Người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... *thọ... tưởng... các hành...* Người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh *thức*.
- Vì rằng người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... các hành... người ấy chạy theo vòng theo, chạy tròn xung quanh thức; người ấy không giải thoát khỏi *sắc*, không giải thoát khỏi *thọ*, không giải thoát khỏi *tưởng*, không giải thoát khỏi các *hành*, không giải thoát khỏi

thức, không giải thoát khỏi *sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.*

- Ta tuyên bố rằng: "Vị ấy **không** giải thoát khỏi khổ đau".

8) Nhưng bậc Đa văn Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, được thấy các bậc Thánh... khéo tu tập pháp các bậc Chân nhân, không quán sắc như là tự ngã... không quán thọ... không quán tưởng... không quán các hành... không quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

- Vị ấy không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... các hành... không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh thức.
- Vị ấy do không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... các hành... do không chạy vòng theo, chạy vòng tròn xung quanh thức, vị ấy được giải thoát khỏi *sắc*, được giải thoát khỏi *thọ*, được giải thoát khỏi *tưởng*, được giải thoát khỏi các *hành*, được giải thoát khỏi *thức*, được giải thoát khỏi *sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.*
- Ta nói: "Vị ấy **được** giải thoát khỏi đau khổ".

6 Vô thỉ là luân hồi này - Kinh Dây Thằng – Tương III, 269

Dây Thằng 2 – Hay Giây Buộc – *Tương* III, 269

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) - **Vô thỉ**, này các Tỷ-kheo, **là sự luân hồi này**. Điểm bắt đầu không thể nêu rõ đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi.

4) **Ví như,** này các Tỷ-kheo, **có con chó bị dây thằng trói chặt vào một cây cột trụ vững chắc. Nếu nó có đi, nó chỉ đi tới cây cột hay cột trụ ấy.** Nếu nó đứng, nó chỉ đứng gần cây cột hay cột trụ ấy. Nếu nó ngồi, nó chỉ ngồi gần cây cột hay cột trụ ấy. Nếu nó nằm, nó chỉ nằm gần cây cột hay cột trụ ấy.

5) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu quán sắc: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi", quán thọ... quán tưởng... quán các hành... quán thức: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi". **Nếu người ấy có đi, người ấy chỉ đi tới năm thủ uẩn này**. Nếu người ấy đứng, người ấy chỉ đứng gần năm thủ uẩn này. Nếu người ấy ngồi, người ấy chỉ ngồi gần năm thủ uẩn này. Nếu

người ấy nằm, người ấy chỉ nằm gần năm thủ uẩn này.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau: "Trong một thời gian dài, **tâm** này bị tham, sân, si nhiễm ô. Do tâm nhiễm ô, này các Tỷ-kheo, chúng sanh bị nhiễm ô. **Do tâm thanh tịnh, chúng sanh được thanh tịnh".**

7) *Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy một bức họa gọi là **danh họa** không?*

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, bức danh họa ấy do tâm tư họa mà thành. Do vậy, này các Tỷ-kheo, **tâm còn đa dạng hơn cả danh họa ấy**.

8) Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau: "Trong một thời gian dài, tâm này bị tham, sân, si làm nhiễm ô. Do tâm nhiễm ô, này các Tỷ-kheo, chúng sanh bị nhiễm ô. Do tâm thanh tịnh, chúng sanh được thanh tịnh".

9) Này các Tỷ-kheo, Ta không quán thấy một bộ loại nào khác lại đa dạng như **tâm**. Như các hữu tình thuộc loại bàng sanh; các **hữu tình thuộc loại bàng sanh** ấy, này các Tỷ-kheo, do tâm tư duy (mà thành).

Do vậy, này các Tỷ-kheo, **tâm ấy lại đa dạng hơn các hữu tình thuộc loại bàng sanh ấy.**

10) Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau: "Trong một thời gian dài,tâm này bị tham, sân, si làm nhiễm ô. Do tâm nhiễm ô, này các Tỷ-kheo, chúng sanh bị nhiễm ô. Do tâm thanh tịnh, chúng sanh được thanh tịnh".

11) Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nhuộm hay một họa sĩ, nếu người ấy có thuốc nhuộm, hay lạc (?), hay nghệ, hay màu xanh, hay màu đỏ tía, hay một tấm gỗ khéo bào, hay một bức tường, hay một tấm vải. Người ấy có thể vẽ hình người đàn bà hay hình người đàn ông với đầy đủ tất cả chi tiết. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phàm phu, liên tục làm cho hiện hữu sắc... thọ... tưởng... các hành... liên tục làm cho hiện hữu thức.**

12) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường?

- Vô thường, bạch Thế Tôn.

- Thọ... tưởng... các hành... thức là thường hay vô thường?

- Vô thường, bạch Thế Tôn.

13-14) **Thấy vậy**, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: *"Ta đã được giải thoát"*. Vị ấy biết rõ: *"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"*.

7 Vô thỉ là luân hồi này - Một kiếp dài như thế nào - Kinh Núi – Tương II, 315

Núi – *Tương* II, 315

1). .. Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Một kiếp, bạch Thế Tôn, dài như thế nào?

4) - Thật dài, này Tỷ-kheo, là một kiếp. Thật không dễ gì có thể đếm là một vài năm, một vài trăm năm, một vài ngàn năm hay một vài trăm ngàn năm.

5) - *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này Tỷ-kheo. Ví như, này Tỷ-kheo, có một hòn núi đá lớn, một do tuần bề dài, một do tuần bề rộng, một do tuần bề cao, không có khe hở, không có lỗ hổng, một tảng đá thuần đặc. Rồi một người đến, cứ sau một trăm năm lại lau hòn đá ấy

một lần với tấm vải kàsi. Này Tỷ-kheo, **hòn núi đá lớn ấy được làm như vậy có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt mau hơn là một kiếp.**

7) **Như vậy dài, này các Tỷ-kheo, là một kiếp.** Với những kiếp dài như vậy, này Tỷ-kheo, hơn một kiếp đã qua, hơn một trăm kiếp đã qua, hơn một ngàn kiếp đã qua, hơn một trăm ngàn kiếp đã qua.

8) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

8 Vô thỉ là sự luân chuyển... - Kinh Một Trăm Cây Thương – Tương V, 640

Một Trăm Cây Thương – *Tương* V, 640 (Sattisata)

1) ...

2) -- Ví như, này các Tỳ-kheo, một người tuổi thọ đến một trăm năm, mạng sống đến một trăm năm. Có người đến nói với người ấy: *"Này Ông, vào buổi sáng, Ông sẽ bị đâm một trăm cây thương. Vào buổi trưa, Ông sẽ bị đâm một trăm cây thương. Vào buổi chiều, Ông sẽ bị đâm một trăm cây thương. Này Ông, như vậy mỗi ngày Ông bị đâm ba trăm cây thương, với tuổi thọ đến một trăm năm, với mạng sống đến một trăm năm.* ***Sau một trăm năm, Ông sẽ được giác ngộ bốn Thánh đế trước kia chưa được giác ngộ****"*.

Này các Tỷ-kheo, một thiện nam tử hiểu biết nghĩa lý (atthavasikena) có thể chấp nhận chăng? Vì sao?

3) *Vô thỉ, này các Tỷ-kheo, là sự luân chuyển, khởi điểm không thể nêu rõ, đối với (những đau khổ) do bị thương đâm, do bị kiếm chém, do bị búa chặt. Dầu vậy đi chăng nữa, này các Tỷ-kheo,* ***Ta cũng không tuyên bố rằng*** *nhờ* ***khổ*** *và* ***ưu*** *mà* ***bốn Thánh đế*** *được chứng ngộ. Nhưng này các Tỷ-kheo*, ***Ta tuyên***

bố rằng nhờ lạc và hỷ mà bốn Thánh đế được chứng ngộ.

4) Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".